

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngô Minh Tiến

Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Email: minhhtien.ngo17@gmail.com

**Tóm tắt:** Nghiên cứu tập trung làm rõ hệ thống lý luận về quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở phân tích và tổng quan tài liệu, bài viết khẳng định tầm quan trọng của quản lý; việc lựa chọn và vận dụng chu trình PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Điều chỉnh) như một công cụ quản trị cốt lõi. Kết quả nghiên cứu cho thấy quản lý dạy học trong môi trường số đã dịch chuyển mạnh mẽ từ phương thức hành chính truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu và minh chứng, góp phần tối ưu hóa hạ tầng công nghệ và nâng cao năng lực số cho đội ngũ sư phạm. Từ đó, tác giả nêu bật nội dung quản lý chi tiết theo bốn giai đoạn của mô hình PDCA, nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững cho hoạt động dạy học tại các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa:** Quản lý hoạt động dạy học, mô hình PDCA, chuyển đổi số.

## MANAGEMENT OF TEACHING ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Abstract:** This study aims to clarify the theoretical framework for managing teaching activities in primary schools in the context of digital transformation. Based on document analysis and literature review, the article confirms the importance of selecting and applying the PDCA cycle (Plan - Do - Check - Act) as a core management tool. The findings indicate that the management of teaching activities in digital environments has shifted significantly from traditional administrative approaches to data- and evidence-based management, thereby contributing to the optimization of technological infrastructure and the enhancement of digital competence among teaching staff. On that basis, the author proposes a detailed management framework structured around the four stages of the PDCA model in order to improve the quality and sustainability of teaching activities in primary schools in the current period.

**Keywords:** Management of teaching activities, PDCA model, digital transformation.

Nhận bài: 26/02/2026

Phản biện: 25/03/2026

Duyệt đăng: 28/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, môi trường giáo dục thế giới đang trải qua những biến đổi sâu sắc, buộc hệ thống giáo dục phổ thông phải tái cấu trúc quy trình tổ chức và quản lý dạy học để thích ứng với kỷ nguyên số. Đối với bậc tiểu học, giai đoạn nền tảng của hệ thống giáo dục, chuyển đổi số không đơn thuần là trang bị các thiết bị công nghệ mà còn là một quá trình thay đổi toàn diện về mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và hệ thống quản trị nhà trường (Adela và cộng sự, 2025; Chu Vĩnh Quyên, 2025). Tại Việt Nam, tính cấp thiết của vấn đề này đã được khẳng định qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chiến lược như Quyết định số 117/QĐ-TTg (2017), Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020), Quyết định số 131/QĐ-TTg (2022) và đặc biệt là Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT về Khung năng lực số cho người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Các nghiên cứu quốc tế đã chứng minh việc vận dụng công nghệ số và các mô hình quản trị thông minh giúp giáo dục tiểu học trở nên linh hoạt hơn, mở rộng không gian học tập và thúc đẩy

mạnh mẽ tính cá nhân hóa (Wahyudi & Jatun, 2024; Ventista và cộng sự, 2024). Ở trong nước, các tác giả như Lê Anh Vinh và cộng sự (2021), Trần Thị Hà Giang và Phùng Thị Thu Thủy (2024) hay Cao Hồng Huệ và cộng sự (2025) đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng khung năng lực số và ứng dụng công nghệ trong tổ chức dạy học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các công trình này phần lớn tập trung vào khía cạnh thực hành kỹ thuật hoặc đánh giá thực trạng năng lực riêng biệt; việc xây dựng và hệ thống hóa khung lý luận quản lý hoạt động dạy học một cách khoa học và toàn diện dưới tác động của làn sóng chuyển đổi số vẫn là một mảng trống cần được bổ sung (Nguyễn Thị Quỳnh và Đỗ Thị Thu Hằng, 2024; Phan Thai Hiep, 2026).

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu này thực hiện tổng quan hệ thống lý thuyết về quản lý hoạt động dạy học bậc tiểu học trong môi trường số. Thông qua việc phân tích các thành tố cấu trúc dựa trên mô hình quản lý chất lượng PDCA (De Casanove và cộng sự, 2022; Paramasivam và cộng sự, 2023), tác giả xây dựng những nội dung quản trị cốt lõi và định hướng chiến lược. Kết quả

ngiên cứu được kỳ vọng sẽ cung cấp cơ sở lý luận khoa học giúp các nhà quản lý giáo dục tiểu học vận hành hiệu quả hoạt động dạy học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Lý luận về quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

#### 2.1.1. Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong những năm gần đây, vấn đề chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học đã trở thành tâm điểm của nhiều công trình nghiên cứu trên cả bình diện quốc tế và trong nước. Các nghiên cứu không chỉ tập trung vào khía cạnh kỹ thuật mà còn đi sâu vào việc tái định nghĩa quy trình quản lý hoạt động dạy học để đáp ứng các tiêu chuẩn của kỷ nguyên mới.

Trên thế giới, xu hướng nghiên cứu tập trung nhiều vào việc xác lập các khung năng lực số và các mô hình quản lý chất lượng. Các tổ chức như Hiệp hội quốc tế về Công nghệ trong Giáo dục (ISTE, 2016), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO, 2018) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2019) và khung DigComp 2.2 (Vuorikari và cộng sự, 2022) đã đặt nền móng lý thuyết quan trọng về năng lực số, giúp các nhà quản lý giáo dục có cơ sở để thiết kế mục tiêu dạy học. Nhiều tác giả đã khẳng định việc triển khai giáo dục số thành công tại các trường tiểu học phụ thuộc lớn vào các yếu tố như chính sách hỗ trợ, sự sẵn sàng của cơ sở hạ tầng và năng lực quản trị linh hoạt (Ventista và cộng sự, 2024; Adela và cộng sự, 2025). Bên cạnh đó, các nghiên cứu của Wahyudi và Jatun (2024) cũng chỉ ra những cơ hội và thách thức trong việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy, nhấn mạnh nếu thiếu một quy trình quản lý khoa học, việc chuyển đổi số dễ rơi vào tình trạng hình thức và thiếu hiệu quả.

Tại Việt Nam, vấn đề quản lý hoạt động dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số đang chuyển dịch mạnh mẽ từ giai đoạn ứng dụng công nghệ thông tin rời rạc sang quản trị số toàn diện. Các nghiên cứu trong nước thời gian qua đã bao quát nhiều khía cạnh từ lý luận đến thực tiễn, tiêu biểu là việc xây dựng và cụ thể hóa các tiêu chuẩn năng lực số cho học sinh tiểu học của Lê Anh Vinh và cộng sự (2021), Cao Hồng Huệ và cộng sự (2025). Bên

cạnh đó, các tác giả như Chu Vĩnh Quyên (2025), Trần Thị Hà Giang và Phùng Thị Thu Thủy (2024) đã phân tích sâu về vai trò của các phương tiện dạy học số và học liệu điện tử trong việc tối ưu hóa tương tác lớp học. Ở góc độ quản trị, Nguyễn Thị Quỳnh và Đỗ Thị Thu Hằng (2024) đã đề xuất mô hình quản trị trường học thông minh, trong khi các khảo sát của Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2023) và Phan Thai Hiep (2026) đã chỉ ra những yếu tố rào cản về địa lý và năng lực số của đội ngũ giáo viên tiểu học tại các khu vực khác nhau.

Mặc dù các nghiên cứu đã tạo ra một hệ thống dữ liệu phong phú, song việc hệ thống hóa một quy trình quản lý hoạt động dạy học bài bản theo chu trình quản lý chất lượng như Plan - Do - Check - Act (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến) vẫn là một khoảng trống lý luận cần được tiếp tục khai thác để đảm bảo yêu cầu cho giáo dục tiểu học trong môi trường số.

#### 2.1.2. Một số khái niệm cơ bản

##### 2.1.2.1. Quản lý

Dưới góc độ khoa học, quản lý được hiểu là quá trình tác động có định hướng và tổ chức của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý. Quá trình này nhằm huy động và sử dụng tối ưu các nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất để đạt được mục tiêu chung của tổ chức (Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, 2016). Trong môi trường giáo dục, quản lý không chỉ là việc điều hành hành chính mà còn là sự vận dụng linh hoạt các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra để thúc đẩy sự phát triển năng lực của người học (Lê Đình Trung và Phan Thị Thanh Hội, 2016). Đặc biệt, dưới tác động của các mô hình quản trị hiện đại, quản lý hiện nay gắn liền với việc ra quyết định dựa trên dữ liệu và minh chứng thực tế để đảm bảo tính hệ thống và sự cải tiến liên tục (De Casanove và cộng sự, 2022).

Từ đó, có thể hiểu: Quản lý là sự tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra với hiệu quả cao nhất.

##### 2.1.2.2. Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong bối cảnh hệ thống giáo dục đang có nhiều bước tiến rõ nét, quản lý hoạt động dạy học tại các trường tiểu học không còn bó hẹp trong các phương thức truyền thống mà chuyển sang mô hình quản trị số hóa và linh hoạt (Nguyễn Thị Quỳnh và Đỗ Thị Thu Hằng, 2024). Khái niệm

này được hiểu là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến các thành tố của quá trình dạy học thông qua việc tích hợp nền tảng công nghệ và dữ liệu số nhằm phát triển tối đa năng lực cho học sinh (Lê Đình Trung và Phan Thị Thanh Hội, 2016; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Dưới góc độ vận hành, quản lý hoạt động dạy học trong môi trường số chính là việc thực thi các chức năng quản lý theo chu trình cải tiến chất lượng liên tục (De Casanove và cộng sự, 2022; Paramasivam và cộng sự, 2023). Cụ thể, quy trình này bao gồm: Lập kế hoạch (Plan) chiến lược tích hợp học liệu số và công cụ tương tác; Tổ chức thực hiện (Do) các hình thức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến và khai thác phương tiện dạy học số (Chu Vĩnh Quyên, 2025; Trần Thị Hà Giang và Phùng Thị Thu Thủy, 2024); Kiểm tra (Check) mức độ đạt được các chỉ số năng lực số của người học thông qua dữ liệu thời gian thực (Cao Hồng Huệ và cộng sự, 2025); Cải tiến (Act) các rào cản về kỹ năng hay hạ tầng để nâng cao chất lượng giáo dục (Wahyudi và Jatun, 2024).

Như vậy, trong khuôn khổ nghiên cứu này, có thể khái quát: Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số là sự vận dụng các chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm đạt được mục tiêu giáo dục hiện đại với hiệu quả cao nhất.

## 2.2. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong lý luận quản lý giáo dục, sự thành công của việc đổi mới dạy học phụ thuộc mật thiết vào năng lực điều hành và định hướng của chủ thể quản lý. Đối với bậc tiểu học, chuyển đổi số không chỉ là sự thay đổi về công cụ mà là một cuộc cách mạng về phương thức vận hành, do đó công tác quản lý đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu giáo dục hiện đại (Nguyễn Thị Quỳnh và Đỗ Thị Thu Hằng, 2024; Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, 2016). Cụ thể, tầm quan trọng của hoạt động này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

(1) Đồng bộ hóa nguồn lực công nghệ: Quản lý giúp kết nối hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và học liệu số thành một hệ sinh thái thống nhất. Điều này giúp tránh tình trạng ứng dụng công nghệ rời rạc, lãng phí và đảm bảo các công cụ số phục vụ đắc lực cho mục tiêu giảng dạy.

(2) Thúc đẩy năng lực thích ứng của học sinh: Công tác quản lý tạo động lực và lộ trình để giáo viên thay đổi tư duy, làm chủ phương pháp dạy học hiện đại. Đồng thời, nó định hướng để học sinh hình thành các kỹ năng số cần thiết, giúp các em tự tin học tập trong môi trường công nghệ.

(3) Tối ưu hóa chất lượng bằng dữ liệu thực: Việc quản lý dựa trên nền tảng số cho phép theo dõi và đánh giá chính xác tiến độ của từng học sinh qua dữ liệu thời gian thực. Từ đó, nhà quản lý có thể đưa ra các điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy tính cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả đào tạo.

(4) Đảm bảo an toàn và công bằng giáo dục: Quản lý giúp nhận diện và thu hẹp khoảng cách tiếp cận công nghệ giữa các vùng miền, đối tượng học sinh. Bên cạnh đó, việc thiết lập các quy tắc quản lý không gian mạng giúp bảo vệ học sinh tiểu học trước các rủi ro và tiêu cực trên môi trường số.

## 2.3. Mô hình PDCA và vận dụng mô hình này trong quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong lý thuyết quản trị hiện đại, chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act) được xem là công cụ cốt lõi để duy trì và cải tiến chất lượng một cách hệ thống. Đối với môi trường giáo dục tiểu học đang chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ, việc vận dụng mô hình này giúp nhà quản lý kiểm soát tốt các biến số mới và tạo ra cơ chế phản hồi linh hoạt để nâng cao hiệu quả dạy học (De Casanove và cộng sự, 2022; Paramasivam và cộng sự, 2023). Cấu trúc của mô hình khi vận dụng vào bối cảnh chuyển đổi số bao gồm bốn giai đoạn sau:

(1) Giai đoạn Lập kế hoạch (Plan): Nhà quản lý xác định các mục tiêu cụ thể cho dạy học số, xây dựng lộ trình tích hợp công nghệ vào chương trình và chuẩn bị nguồn lực hạ tầng. Kế hoạch cũng bao gồm việc thiết kế các hình thức bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên và các phương án đảm bảo an toàn mạng cho học sinh.

(2) Giai đoạn Tổ chức thực hiện (Do): Triển khai các hoạt động dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến, khai thác kho học liệu số và các phần mềm tương tác trong lớp học. Trong giai đoạn này, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, còn nhà quản lý điều phối và hỗ trợ kịp thời các điều kiện thực thi kỹ thuật.

(3) Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá (Check): Sử dụng các hệ thống quản lý học tập và dữ liệu thời gian thực để giám sát mức độ tương tác cũng như kết quả học tập của học sinh. Việc kiểm tra tập trung vào đánh giá sự hiệu quả của các công cụ số và mức độ đạt được các chỉ số năng lực theo mục tiêu đã đề ra.

(4) Giai đoạn Điều chỉnh và cải tiến (Act): Dựa trên kết quả đánh giá, nhà quản lý thực hiện các biện pháp khắc phục những điểm yếu về hạ tầng hoặc kỹ năng. Các cải tiến có thể là cập nhật phần mềm mới, thay đổi cách thức tổ chức dạy học để tối ưu hóa quy trình cho chu kỳ quản lý tiếp theo.

Có thể thấy, việc lựa chọn mô hình PDCA trong quản lý sẽ hiệu quả bởi khả năng giúp nhà trường luôn tự cập nhật và thích ứng với sự thay đổi liên tục của công nghệ; chuyển dịch từ quản lý cảm tính sang quản trị dựa trên minh chứng giúp các quyết định giáo dục chính xác và khách quan hơn; đồng thời tạo ra cơ chế vận hành an toàn qua việc cho phép thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh kịp thời, từ đó đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của học sinh tiểu học.

## 2.4. Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số theo mô hình PDCA

### 2.4.1. Lập kế hoạch quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số (Plan)

Lập kế hoạch là giai đoạn tiên quyết, đóng vai trò định hướng và thiết lập hệ thống các chỉ số mục tiêu cho toàn bộ quá trình dạy học trong môi trường số. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nội dung lập kế hoạch không chỉ dừng lại ở việc phân bổ thời lượng giảng dạy mà còn phải bao quát các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật và năng lực số của giáo viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025; ISTE, 2016). Các nội dung trọng tâm bao gồm:

(1) Xây dựng mục tiêu và lộ trình chuyển đổi số dạy học: Nhà quản lý xác định các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc ứng dụng công nghệ, từ trang bị thiết bị cơ bản đến triển khai các mô hình dạy học hiện đại như giáo dục STEM hay dạy học kết hợp. Kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc thù học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của địa phương.

(2) Thiết lập kế hoạch phát triển hạ tầng và học liệu số: Nội dung này bao gồm việc rà soát, nâng cấp hệ thống mạng và lựa chọn các nền tảng quản

lý học tập phù hợp. Đồng thời, nhà trường cần lập kế hoạch xây dựng kho học liệu điện tử, phần mềm tương tác và các nguồn tài nguyên số để hỗ trợ giáo viên khai thác tối đa phương tiện dạy học.

(3) Hoạch định chương trình bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ: Nhà quản lý thiết kế các chương trình tập huấn định kỳ về kỹ năng sử dụng công nghệ, phương pháp giảng dạy trực tuyến và an toàn thông tin. Việc lập kế hoạch bồi dưỡng phải dựa trên đánh giá thực trạng năng lực của giáo viên để có các nội dung hỗ trợ sát thực tế, giúp họ tự tin làm chủ môi trường dạy học số.

(4) Xây dựng quy chế và tiêu chí giám sát hoạt động dạy học số: Kế hoạch cần quy định rõ các tiêu chuẩn về hồ sơ chuyên môn điện tử, quy trình tương tác trên không gian mạng và các tiêu chí đo lường năng lực số của người học. Điều này tạo cơ sở pháp lý và kỹ thuật để việc kiểm tra, đánh giá ở các giai đoạn sau được thực hiện công bằng và khách quan.

### 2.4.2. Tổ chức thực hiện hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số (Do)

Giai đoạn tổ chức thực hiện là quá trình chuyển hóa các kế hoạch chiến lược thành những hành động cụ thể tại nhà trường. Trong bối cảnh chuyển đổi số, chức năng này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa việc điều hành nhân sự và vận hành hệ thống công nghệ để tạo ra môi trường học tập hiện đại, linh hoạt (Chu Vĩnh Quyên, 2025; Trần Thị Hà Giang và Phùng Thị Thu Thủy, 2024). Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

(1) Triển khai các hình thức dạy học tiên tiến: Nhà quản lý chỉ đạo giáo viên thực hiện giảng dạy kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, ứng dụng các mô hình học tập đảo ngược hoặc giáo dục STEM. Việc tổ chức phải đảm bảo học sinh được tiếp cận với các nguồn học liệu số phong phú và tham gia vào các hoạt động tương tác đa phương tiện ngay tại lớp học.

(2) Vận hành hệ thống hạ tầng và học liệu số: Tổ chức các điều kiện kỹ thuật cần thiết như mạng Internet, máy tính, máy chiếu và các phần mềm quản lý học tập. Nhà quản lý đôn đốc việc khai thác kho bài giảng điện tử, học liệu số dùng chung và đảm bảo các thiết bị công nghệ luôn ở trạng thái sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho quá trình dạy và học.

(3) Hỗ trợ và thúc đẩy năng lực số của giáo viên: Nhà quản lý đồng hành cùng đội ngũ thông qua việc tư vấn chuyên môn, tháo gỡ các khó khăn

về kỹ thuật và khuyến khích giáo viên sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng số. Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn lúc này tập trung vào chia sẻ kinh nghiệm sử dụng công cụ số và phương pháp quản lý lớp học ảo hiệu quả.

(4) Điều phối tương tác và kết nối gia đình trong môi trường số: Tổ chức các kênh thông tin liên lạc điện tử giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh để theo dõi sát sao quá trình học tập của học sinh. Việc tổ chức thực hiện còn bao gồm việc giám sát các quy tắc ứng xử văn minh và đảm bảo an toàn cho học sinh khi hoạt động trên không gian mạng.

#### 2.4.3. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số (Check)

Trong chu trình quản lý, chức năng kiểm tra và đánh giá đóng vai trò là “mắt xích” phân hồi, giúp nhà quản lý xác định khoảng cách giữa kế hoạch đã lập và thực tế triển khai. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc kiểm tra không còn đơn thuần là dự giờ hay xem xét hồ sơ giấy mà chuyển sang khai thác các minh chứng số và dữ liệu hệ thống để đảm bảo tính khách quan (Cao Hồng Huệ và cộng sự, 2025; Lê Anh Vinh và cộng sự, 2021). Các nội dung trọng tâm bao gồm:

(1) Giám sát hoạt động giảng dạy trên môi trường số: Nhà quản lý thực hiện kiểm tra việc sử dụng các phần mềm dạy học, mức độ tương tác của giáo viên với học sinh trên các nền tảng trực tuyến và việc quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử. Công tác giám sát này tập trung vào tính hiệu quả của các phương pháp dạy học mới và khả năng làm chủ công nghệ của đội ngũ sư phạm.

(2) Đánh giá tiến độ và kết quả học tập qua dữ liệu thực: Thay vì chỉ dựa trên các bài kiểm tra định kỳ, nhà quản lý sử dụng các báo cáo tự động từ hệ thống quản lý học tập (LMS) để theo dõi tỷ lệ chuyên cần, mức độ hoàn thành bài tập và sự tiến bộ của từng học sinh. Việc đánh giá này giúp nhận diện sớm những học sinh gặp khó khăn trong môi trường số để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

(3) Kiểm định chất lượng học liệu và hạ tầng kỹ thuật: Thực hiện kiểm tra định kỳ tính khoa học, bản quyền và sự phù hợp của kho bài giảng điện tử, học liệu số đang lưu hành tại trường. Đồng thời, nhà quản lý cần đánh giá mức độ ổn định của hệ thống mạng và thiết bị để đảm bảo các điều kiện kỹ thuật không làm gián đoạn quá trình dạy học.

(4) Khảo sát phản hồi từ các bên liên quan: Tổ chức thu thập ý kiến từ giáo viên, học sinh và phụ huynh về mức độ hài lòng cũng như những rào cản khi triển khai chuyển đổi số. Những dữ liệu định tính này giúp nhà quản lý có cái nhìn đa chiều về tác động của công nghệ đối với tâm lý và hiệu quả học tập của học sinh tiểu học.

#### 2.4.4. Điều chỉnh và cải tiến hoạt động dạy học ở các trường tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số (Act)

Giai đoạn điều chỉnh và cải tiến là bước cuối cùng nhưng đóng vai trò then chốt trong việc khép kín chu trình quản lý, giúp nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh chuyển đổi số, chức năng này đòi hỏi sự nhạy bén của nhà quản lý trong việc phân tích các “điểm nghẽn” kỹ thuật và sự phạm để đưa ra các quyết định thay đổi phù hợp (Phan Thai Hiệp, 2026; Vuorikari và cộng sự, 2022). Các nội dung trọng tâm bao gồm:

(1) Khắc phục các hạn chế về hạ tầng và kỹ năng: Dựa trên kết quả kiểm tra, nhà quản lý tiến hành nâng cấp hệ thống mạng, thay thế các thiết bị lỗi thời hoặc cập nhật các phần mềm dạy học mới hiệu quả hơn. Đồng thời, tổ chức các buổi hướng dẫn chuyên sâu cho những giáo viên còn lúng túng trong việc thao tác trên các nền tảng số.

(2) Tái cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học số: Nhà quản lý chỉ đạo việc chỉnh sửa kho học liệu điện tử, lược bỏ những bài giảng thiếu tính tương tác và bổ sung các học liệu đa phương tiện sinh động hơn. Việc điều chỉnh còn tập trung vào việc thay đổi thời lượng, cách thức tổ chức các hoạt động trực tuyến sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và khả năng tập trung của học sinh tiểu học.

(3) Cải tiến quy trình và quy chế quản lý: Thực hiện sửa đổi các quy định về kiểm tra, đánh giá và quản lý hồ sơ điện tử để giảm bớt áp lực hành chính cho giáo viên, tạo điều kiện tối đa cho sự sáng tạo. Các tiêu chí thi đua khen thưởng cũng cần được cập nhật để ghi nhận kịp thời những nỗ lực đổi mới sáng tạo của đội ngũ trong môi trường số.

(4) Thiết lập mục tiêu cho chu trình quản lý tiếp theo: Tổng hợp các bài học kinh nghiệm và các mô hình dạy học số thành công để nhân rộng trong toàn trường. Những dữ liệu về sự tiến bộ của học sinh và sự trưởng thành của đội ngũ sẽ trở thành căn cứ quan trọng để nhà quản lý xác lập

các mục tiêu cao hơn, giúp hoạt động dạy học của nhà trường luôn vận động và phát triển bền vững.

### III. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên số, việc quản trị hoạt động dạy học tại các trường tiểu học đang chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình hành chính truyền thống sang quy trình quản trị chất lượng dựa trên dữ liệu. Dựa trên việc tổng hợp các công trình nghiên cứu và phân tích lý luận, bài viết khẳng định việc vận dụng chu trình PDCA vào quản lý sẽ thiết lập một cơ chế vận hành khoa học, giúp nhà trường

chủ động thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và tối ưu hóa các nguồn lực học tập số.

Những kết quả này không chỉ hệ thống hóa khung lý thuyết về quản lý giáo dục tiểu học thời đại số mà còn chứng minh rằng chuyển đổi số chỉ thực sự hiệu quả khi có sự điều hành bài bản, xuyên suốt. Các phân tích về từng giai đoạn của mô hình PDCA là cơ sở để các nhà trường xem xét ứng dụng thực tiễn, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên và học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adela, D., Cahya, R., Sarah, S., & Ruswandi, S. (2025). *Digital education for primary school children: Opportunities, challenges, and implementation gaps in the global age of technology*. Eng. Proc., 107, 113. <https://doi.org/10.3390/engproc2025107113>
- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016). *Lý luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 về Quy định Khung năng lực số cho người học*.
- Cao Hồng Huệ, Đào Thái Lai, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh (2025). *Xây dựng khung năng lực giao tiếp và hợp tác thuộc khung năng lực số của học sinh tiểu học trong dạy học môn Tin học*. Tạp chí Giáo dục, 25(19), 41–46.
- Chu Vĩnh Quyên (2025). *Một số vấn đề lý luận về phương tiện dạy học số trong giáo dục tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, 25(5), 7–13.
- De Casanove, O., Leleu, N., & Sèdes, F. (2022, July). Applying PDCA to Security, Education, Training and Awareness Programs. In *International Symposium on Human Aspects of Information Security and Assurance* (pp. 39–48). Cham: Springer International Publishing.
- International Society for Technology in Education (2016). *ISTE standards for students*. ISTE.
- Lê Anh Vinh, Bùi Diệu Quỳnh, Đỗ Đức Lân, Đào Thái Lai, Tạ Ngọc Trí (2021). *Xây dựng khung năng lực số cho học sinh phổ thông Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số đặc biệt tháng 1, 1–11.
- Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2023). *Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chuyển đổi số trường tiểu học: Nghiên cứu tại khu vực miền núi phía Bắc ở Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, 23(7), 47–52.
- Nguyễn Thị Quỳnh, Đỗ Thị Thu Hằng (2024). *Quản trị trường học thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, 24(11), 72–77.
- OECD (2019). *OECD Future of Education and Skills 2030: Concept note on digital literacy*. OECD Publishing.
- Paramasivam, S., Saad, N. H., Han, F. P., Thing, G. T., Sharmilla, Z., & Krishnan, T. N. H. (2023, June). *Applying the PDCA continuous improvement cycle on STEM education among secondary students: An experimental study*. In AIP Conference Proceedings, 2571(1). AIP Publishing.
- Phan Thai Hiep (2026). *Issues in developing digital competence among primary school teachers in Ho Chi Minh city in the context of digital transformation*. Vinh Uni. J. Sci., 55(1C), 50–61. <https://doi.org/10.56824/vujs.2025c0145c>
- Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025”*.
- Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 về phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*.
- Trần Thị Hà Giang, Phùng Thị Thu Thủy (2024). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học ở tiểu học đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số*. Tạp chí Giáo dục, 24(8), 73–77.
- UNESCO (2018). *A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2*. UNESCO Institute for Statistics.
- Ventista, O. M., Kolokitha, M., Tsani, P., Polydoros, G., & Arkoumanis, G. (2024). *Achieving digital education in primary schools: Success factors and policy recommendations*. Policy Futures in Education, 22(8), 1794–1814. <https://doi.org/10.1177/14782103241238825>
- Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens - With new examples of knowledge, skills and attitudes*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>
- Wahyudi, N. G., & Jatun, J. (2024). *Integration of technology in education: Challenges and opportunities of digital learning in primary schools*. Indonesian Research Journal in Education, 4(2), 444–451. <https://doi.org/10.22437/irje.v4i2.17468>